

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN. *Vùng nước lịch sử trong Luật Biển quốc tế - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*

Chuyên ngành: Luật quốc tế

Mã số: 9 38 01 08

Vùng nước lịch sử (VNLS) là một trong những vấn đề đã từng gây tranh cãi trong nhiều thập kỷ, đã được đưa ra trong các hội nghị quốc tế về biển nhưng vẫn chưa đạt được sự thống nhất nên chưa được ghi nhận rõ ràng trong Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS). Để bảo đảm những vấn đề chưa được Công ước bao phủ, UNCLOS đã khẳng định: “các vấn đề không quy định trong Công ước sẽ tiếp tục được xử lý bằng các quy tắc và nguyên tắc của luật quốc tế chung” và VNLS là một vấn đề thuộc trường hợp này. Tuy nhiên, tranh chấp liên quan đến những vấn đề này rất khó giải quyết.

Việt Nam và Campuchia là hai nước láng giềng có bờ biển liền kề và đối diện nhau với cấu hình địa lý hết sức đặc biệt, là khu vực sử dụng chung của người dân hai nước suốt quá trình lịch sử lâu dài. Do sự phức tạp của lịch sử để lại, nơi đây đã từng xảy ra những tranh chấp khốc liệt, nếu không được kiểm soát chặt chẽ có thể phát sinh xung đột bất cứ lúc nào. Sau khi hòa bình lập lại, Việt Nam và Campuchia đã nỗ lực đàm phán và cùng ký kết Hiệp định VNLS chung ngày 07/7/1982 (viết tắt là Hiệp định 1982). Tuy nhiên, từ đó đến nay đã hơn 40 năm hai bên vẫn chưa đạt được bất kỳ kết quả nào, đây là một thách thức không nhỏ trong việc hoạch định ranh giới biển khi mà quan điểm giữa hai bên còn quá khác biệt. Luận án hướng

đến làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm học hỏi kinh nghiệm quốc tế góp phần giải quyết tranh chấp VNLS Việt Nam - Campuchia.

Nội dung chính của Luận án được trình bày trong 4 chương: 1/ Tổng quan tình hình nghiên cứu; 2/ Những vấn đề lý luận về VNLS; 3/ Thực tiễn giải quyết tranh chấp liên quan đến VNLS qua các phán quyết quốc tế; 4/ Tranh chấp VNLS Việt Nam - Campuchia và một số đề xuất giải quyết. Dưới đây là một số kết quả nổi bật của Luận án.

VNLS, theo Luận án, là vùng nước gần bờ của quốc gia đưa ra tuyên bố, được nhà nước đó chứng minh họ đã thực thi chủ quyền của mình một cách rõ ràng, hiệu quả, liên tục trong một thời gian dài và không bị phản đối bởi các quốc gia liên quan. VNLS được cấu thành bởi các đặc điểm: (1) là vùng nước có vị trí địa lý gần bờ biển của quốc gia tuyên bố, đây là dấu hiệu đặc trưng để phân biệt VNLS với quyền lịch sử; (2) khi có tranh chấp về VNLS thì quốc gia đưa ra tuyên bố phải chứng minh được họ đã từng thực thi hiệu quả chủ quyền và quyền tài phán trong vùng nước đó; (3) việc thực thi chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia được diễn ra trong một khoảng thời gian đủ lâu, kéo dài từ trước thời điểm đưa ra tuyên bố để chứng minh tính lịch sử của vùng biển; (4) quá trình tuyên bố, thực thi chủ quyền của quốc gia trong VNLS có sự đồng tình của các quốc gia liên quan.

Thực tiễn giải quyết tranh chấp quốc tế liên quan đến VNLS được ghi nhận trong một số phán quyết tiêu biểu, như: Tranh chấp ngư trường giữa Vương quốc

Anh và Na Uy do ICJ ban hành năm 1951; Tranh chấp vịnh Fonseca giữa El Salvador và Honduras (El Salvador/Honduras: Nicaragua) do Ban xét xử của ICJ ban hành phán quyết ngày 11/9/1992; Gần đây nhất là vụ Philippines kiện Trung Quốc liên quan đến yêu sách lịch sử, vụ kiện này tuy chỉ liên quan đến yêu sách quyền lịch sử của Trung Quốc nhưng Tòa Trọng tài đã viện dẫn những quy tắc cấu thành VNLS để bác bỏ quyền lịch sử của Trung Quốc tại biển Đông.

Khi nghiên cứu các tranh chấp điển hình về những nội dung liên quan đến VNLS, có thể thấy một quốc gia khi đưa ra yêu sách VNLS sẽ phải chứng minh được họ đã từng chiếm hữu, quản lý, sử dụng cũng như thực thi hiệu quả quyền tài phán của nhà nước trong VNLS. Hoạt động này của nhà nước phải được diễn ra trong một quá trình lịch sử lâu dài và có được sự đồng tình, ủng hộ của các quốc gia khác. Đây là những kinh nghiệm mà Việt Nam có thể học hỏi trong việc giải quyết tranh chấp VNLS Việt Nam - Campuchia.

Về lịch sử tranh chấp biển Việt Nam - Campuchia: Tranh chấp bắt đầu phát sinh vào khoảng đầu thế kỷ XX, khi các nhà thám dò địa chất phát hiện nơi đây có rất nhiều vỉa quặng sắt và phốt phat trên các đảo trong khu vực, nên trong cùng một thời gian ngắn Tỉnh trưởng Hà Tiên (Fournier) và Khâm sứ Campuchia (Outrey) cùng nhận được nhiều đơn xin khai thác mỏ. Ngày 24/5/1913, Outrey đã gửi một công văn đề nghị Thống đốc Nam kỳ thực hiện dàn xếp phân chia các đảo, theo đường vẽ của Sở Địa bạ (Campuchia). Thống đốc Nam kỳ đã yêu cầu Khâm sứ Campuchia Outrey chứng minh chủ quyền của Campuchia đối với các đảo này nhưng họ không chứng minh được. Năm 1931, Campuchia tiếp tục

đưa ra yêu sách chủ quyền chỉ với nhóm đảo gần Réam nhưng vẫn không được Thống đốc Nam kỳ chấp thuận. Khi Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié lên nắm quyền (từ tháng 9/1936 đến ngày 23/8/1939), lấy lý do cần thu thuế các ngư dân Campuchia trong vùng nên phía Campuchia tiếp tục gửi thỉnh cầu đến Toàn quyền Đông Dương Brévié xin chuyển giao quyền sở hữu một số đảo thuộc Nam kỳ sang cho Campuchia. Sau khi xem xét thỉnh cầu của Campuchia, Toàn quyền Đông Dương Brévié đã gửi đến Khâm sứ Campuchia Outrey và Thống đốc Nam kỳ bản dự thảo Nghị định về việc phân chia ranh giới biển giữa hai nước bằng một đường xuất phát từ biên giới đất liền kéo ra biển vòng qua phía Bắc đảo Phú Quốc, song song và cách điểm nhô ra nhất của đảo 3 km. Hội đồng bảo hộ Campuchia đồng ý với bản dự thảo nhưng Hội đồng thuộc địa Nam kỳ kiên quyết phản đối với lý do “các đảo đó cần tiếp tục thuộc Nam kỳ”. Chính vì vậy, Toàn quyền Đông Dương Brévié không thể ban hành Nghị định này và thay vào đó ông Brévié đã gửi đến các bên một bức thư. Trong thư gửi Thống đốc Nam kỳ, có ghi: “Tất cả các hòn đảo nằm ở phía Bắc của đường vuông góc... với kinh tuyến bắc, theo biểu đồ đính kèm, từ nay sẽ do Campuchia quản lý”.

Đến năm 1982, khi hai bên ký Hiệp định VNLS Việt Nam - Campuchia, Hiệp định đã thống nhất giới hạn phạm vi VNLS chung của hai nước tại Điều 1 và trong khi chưa thỏa thuận được một đường ranh giới biển, hai bên đã thỏa thuận tại Điều 3: “Hai bên vẫn lấy đường gọi là đường Brévié được vạch ra năm 1939 làm đường phân chia đảo trong khu vực này”. Hiệp định đã góp phần chấm dứt tình trạng tranh chấp chủ quyền các đảo trong khu vực và “việc đánh bắt hải sản của nhân dân địa phương

trong vùng này vẫn tiếp tục theo tập quán làm ăn từ trước tới nay”.

Sau khi Hiệp định có hiệu lực, hai nước đã ký kết Quy chế phối hợp tuần tra chung giữa Quân chủng Hải quân Việt Nam và Hải quân Hoàng gia Campuchia. Bên cạnh đó, hai bên thực hiện nhiều biện pháp phối hợp, nâng cao hiệu quả trong việc bảo vệ vùng biển của hai nước nhằm giải quyết các tình huống phát sinh trong VNLS. Tuy nhiên, Hiệp định mới chỉ dừng lại ở những thỏa thuận mang tính nguyên tắc, cho đến nay chưa có tiến triển đáng kể trong giải quyết tranh chấp VNLS giữa hai nước. Mâu thuẫn lớn nhất hiện nay giữa Việt Nam - Campuchia liên quan đến nguyên tắc hoạch định đường biên giới trong VNLS, quan điểm của Việt Nam là theo phương pháp đường trung tuyến cách đều, còn phía Campuchia kiên quyết lấy đường Brévie làm đường biên giới biển giữa hai bên.

Trên cơ sở những phân tích ở trên, Luận án đã đề xuất hai biện pháp giải quyết tranh chấp biên giới lãnh thổ trong trường hợp này là đàm phán hoặc tài phán. Biện pháp đàm phán được ưu tiên hàng đầu, bởi quan điểm của Đảng và Nhà nước

Việt Nam luôn khẳng định giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển của đất nước. Còn trong trường hợp phải dùng biện pháp tài phán, các quốc gia có thể lựa chọn một trong các cơ quan tài phán quốc tế. Mỗi cơ chế giải quyết tranh chấp đều có những ưu và nhược điểm nhất định và hầu như các tranh chấp đều cần phải có sự thỏa thuận chấp nhận thẩm quyền tài phán của các bên. Ngoài ra, các bên tranh chấp có thể lựa chọn các biện pháp hòa bình khác, chẳng hạn thông qua Tổ chức ASEAN hoặc bên thứ ba. Hoặc trong tương lai nếu chưa thể giải quyết dứt điểm việc phân định ranh giới biển giữa Việt Nam và Campuchia có thể đề xuất hai nước chọn phương án gác tranh chấp và cùng hợp tác khai thác chung các lợi ích trong VNLS giữa hai nước.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Trường Đại học Luật Hà Nội, tháng 4/2023 □

PHẠM NGUYỄN

giới thiệu